

Số: /2024/TT-BGTVT

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

Dự thảo 2

THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 16/2021/TT-BGTVT ngày 12 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ và Thông tư số 03/2018/TT-BGTVT ngày 10 tháng 01 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với ô tô nhập khẩu thuộc đối tượng của Nghị định số 116/2017/NĐ-CP

Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007;

Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa;

Căn cứ Nghị định số 187/2013/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thương mại về hoạt động mua bán hàng hóa quốc tế và các hoạt động đại lý mua, bán, gia công và quá cảnh hàng hóa với nước ngoài;

Căn cứ Nghị định số 116/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định điều kiện sản xuất, lắp ráp, nhập khẩu và kinh doanh dịch vụ bảo hành, bảo dưỡng ô tô;

Căn cứ Nghị định số 56/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 8 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học - Công nghệ và Môi trường, Cục trưởng Cục Đăng kiểm Việt Nam;

Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 16/2021/TT-BGTVT ngày 12 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ và Thông tư số 03/2018/TT-BGTVT ngày 10 tháng 01 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với ô tô nhập khẩu thuộc đối tượng của Nghị định số 116/2017/NĐ-CP.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 16/2021/TT-BGTVT ngày 12 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ và Thông tư số 02/2023/TT-BGTVT ngày 21 tháng 3 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 16/2021/TT-BGTVT ngày 12 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ

1. Sửa đổi, bổ sung điểm a và bổ sung điểm e khoản 1 Điều 6 Thông tư số 16/2021/TT-BGTVT (được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 02/2023/TT-BGTVT) như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản điểm a khoản 1 Điều 6 như sau:

“a) Xuất trình Giấy tờ về đăng ký xe (Bản chính Giấy đăng ký xe do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp hoặc bản chính Giấy biên nhận giữ bản chính Giấy đăng ký xe (kèm theo bản sao giấy đăng ký xe) của tổ chức tín dụng hoặc Bản sao giấy đăng ký xe có xác nhận của tổ chức cho thuê tài chính (kèm theo bản sao giấy đăng ký xe)) hoặc Giấy hẹn cấp Giấy đăng ký xe;”.

b) Bổ sung khoản điểm e khoản 1 Điều 6 như sau:

“e) Cung cấp các giấy tờ liên quan đối với các trường hợp thay đổi nhưng không được coi là cải tạo quy định tại điểm đ, điểm g khoản 1 Điều 4a Thông tư số 85/2014/TT-BGTVT (được bổ sung bởi Thông tư số 43/2023/TT-BGTVT).”.

2. Bổ sung điểm c khoản 6 Điều 8 của Thông tư số 16/2021/TT-BGTVT như sau:

“c) Trường hợp xe cơ giới có sự thay đổi nhưng không được coi là cải tạo như bịt kín hoặc thay đổi kết cấu cánh cửa thùng hàng và các trường hợp quy định tại điểm a, điểm đ và điểm g khoản 1 Điều 4a Thông tư số 85/2014/TT-BGTVT (được bổ sung bởi Thông tư số 43/2023/TT-BGTVT), Đơn vị đăng kiểm thực hiện kiểm định, chụp ảnh và ghi nhận nội dung thay đổi vào Hồ sơ phương tiện, Chương trình quản lý kiểm định, ghi chú trên giấy chứng nhận kiểm định nội dung: “phương tiện đã có sự thay đổi so với xe cơ giới trước cải tạo nhưng không được coi là cải tạo”. Trường hợp đơn vị đăng kiểm thực hiện kiểm định không phải là đơn vị đăng kiểm quản lý Hồ sơ phương tiện thì đơn vị đăng kiểm thực hiện kiểm định phải gửi ảnh tổng thể chụp góc khoảng 45 độ phía trước, phía sau góc đối diện của xe cơ giới, ảnh chụp chi tiết bộ phận phương tiện đã thay đổi và tài liệu liên quan đến nội dung thay đổi, bản sao Giấy chứng nhận kiểm định đến đơn vị đăng kiểm quản lý Hồ sơ phương tiện để cập nhật và lưu trữ vào Hồ sơ phương tiện.”.

3. Sửa đổi, bổ sung điểm b, điểm c khoản 3 Điều 9 của Thông tư số 16/2021/TT-BGTVT như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản điểm b khoản 3 Điều 9 như sau:

“b) Xe cơ giới đang trong quá trình hoàn thiện hồ sơ chuyển vùng; xe cơ

giới đã được cấp Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới cải tạo nhưng đang trong quá trình cấp đổi chứng nhận đăng ký xe; xe cơ giới bị mất giấy chứng nhận và tem kiểm định còn hiệu lực; xe cơ giới mới sản xuất lắp ráp đã có Phiếu kiểm tra xuất xưởng; xe cơ giới nhập khẩu đã có Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới nhập khẩu; xe cơ giới xuất khẩu đã có Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe sản xuất lắp ráp (trường hợp không có Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe sản xuất lắp ráp phải có tài liệu của nhà sản xuất) có nhu cầu tham gia giao thông để di chuyển về địa điểm xác định (khi kiểm định không phải xuất trình, nộp các giấy tờ quy định tại Điều 6 của Thông tư này).”.

b) Sửa đổi, bổ sung khoản điểm c khoản 3 Điều 9 như sau:

“c) Xe cơ giới có nhu cầu di chuyển để phục vụ nghiên cứu, thử nghiệm trước khi thực hiện chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường. Đối với trường hợp này, khi kiểm định chủ xe không phải xuất trình, nộp các giấy tờ quy định tại Điều 6 của Thông tư này, tuy nhiên cần cung cấp: văn bản cam kết của nhà sản xuất về việc chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường trong quá trình di chuyển để phục vụ nghiên cứu, thử nghiệm trong đó bao gồm cả phạm vi, tuyến đường, thời gian hoạt động; bản khai thông số kỹ thuật; và tài liệu theo một trong hai trường hợp sau:

- Trường hợp phương tiện đã được chạy thử tại đường nội bộ tối thiểu 3000 km: tài liệu chứng minh phương tiện đã được chạy thử trong đường nội bộ của nhà máy tối thiểu 3000 km và kết quả tự kiểm tra sau khi kết thúc quá trình chạy thử thể hiện xe đảm bảo an toàn kỹ thuật;

- Trường hợp phương tiện chưa được chạy thử: báo cáo thử nghiệm toàn xe đạt yêu cầu quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia của Bộ Giao thông vận tải về chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe ô tô (trừ thử nghiệm: khí thải; góc ổn định tĩnh ngang khi không tải; số khung; chỉ tiêu công suất động cơ cho 01 tấn khối lượng toàn bộ theo thiết kế và các linh kiện: gương chiếu hậu, kính, đèn chiếu sáng phía trước, lốp, vành hợp kim, vật liệu chống cháy, kết cấu an toàn chống cháy; bình chứa nhiên liệu LPG; bình chứa nhiên liệu CNG).

Trong Giấy chứng nhận kiểm định phải có ghi chú: “Chủ xe phải chạy đúng phạm vi, tuyến đường, thời gian hoạt động và chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn trong quá trình di chuyển.”.

4. Sửa đổi, bổ sung khoản 5 Điều 9 của Thông tư số 16/2021/TT-BGTVT (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 02/2023/TT-BGTVT) như sau:

“5. Xử lý các trường hợp Giấy chứng nhận kiểm định hoặc Tem kiểm định còn hiệu lực nhưng bị mất, hỏng, rách hoặc có sự sai khác về thông tin như sau:

a) Giấy chứng nhận kiểm định hoặc Tem kiểm định của xe cơ giới bị mất. Chủ sở hữu phương tiện hoặc người được ủy quyền theo quy định của pháp luật phải gửi thông báo bằng văn bản cho đơn vị đăng kiểm, trình báo và có xác nhận

của cơ quan công an nơi mất giấy tờ, thực hiện thông báo tìm kiếm trên phương tiện thông tin đại chúng. Khi nhận được văn bản thông báo, đơn vị đăng kiểm thực hiện nhập thông tin về việc mất giấy tờ lên phần mềm cảnh báo xe cơ giới. Sau 30 ngày kể từ ngày đơn vị đăng kiểm nhận được văn bản thông báo, nếu không tìm được giấy tờ đã mất thì chủ xe khai báo theo mẫu quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này kèm theo các giấy tờ liên quan cùng các bằng chứng đã thông báo tìm kiếm, giấy xác nhận của cơ quan công an và đưa xe đến đơn vị đăng kiểm thực hiện kiểm định để được cấp mới Giấy chứng nhận kiểm định và Tem kiểm định (chủ xe phải nộp giá dịch vụ kiểm định theo quy định).

b) Trường hợp Giấy chứng nhận kiểm định hoặc Tem kiểm định của xe cơ giới bị hư hỏng, chủ xe mang Giấy chứng nhận kiểm định hoặc Tem kiểm định bị hư hỏng đến đơn vị đăng kiểm và khai báo theo mẫu tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này và đưa xe đến đơn vị đăng kiểm thực hiện kiểm định để được cấp mới Giấy chứng nhận kiểm định và Tem kiểm định (chủ xe phải nộp giá dịch vụ kiểm định theo quy định).

c) Trường hợp Giấy chứng nhận kiểm định và Tem kiểm định có sự sai khác so với thông tin của xe, thì chủ xe mang Giấy chứng nhận kiểm định, Tem kiểm định đến đơn vị đăng kiểm và khai báo theo mẫu tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này, nếu sự sai khác này do đơn vị đăng kiểm in sai thì thực hiện in lại Giấy chứng nhận kiểm định và Tem kiểm định trong 01 ngày làm việc kể từ ngày khai báo (chủ xe không phải nộp giá dịch vụ in lại Giấy chứng nhận kiểm định và Tem kiểm định).

d) Trường hợp Giấy chứng nhận kiểm định và Tem kiểm định có sự sai khác thông tin biển số xe so với chứng nhận đăng ký xe, nếu chủ xe có nhu cầu cấp đổi lại Giấy chứng nhận kiểm định và Tem kiểm định thì phải đưa xe đến đơn vị đăng kiểm thực hiện kiểm định lại để được cấp Giấy chứng nhận kiểm định và Tem kiểm định theo biển số mới (chủ xe phải nộp các khoản giá, phí, lệ phí liên quan theo quy định của pháp luật).

đ) Trường hợp phương tiện xin lưu hành trở lại khi Giấy chứng nhận kiểm định và Tem kiểm định đã bị hỏng, rách, chủ xe khai báo theo mẫu quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này kèm theo các giấy tờ liên quan và đưa xe đến đơn vị đăng kiểm thực hiện kiểm định để được cấp mới Giấy chứng nhận kiểm định và Tem kiểm định (chủ xe phải nộp giá dịch vụ kiểm định theo quy định).

e) Trường hợp Giấy chứng nhận kiểm định hoặc Tem kiểm định bị mất do phương tiện bị tai nạn có xác nhận của cơ quan công an, sau khi phương tiện đã khắc phục sửa chữa xong thì được thực hiện kiểm định để cấp Giấy chứng nhận kiểm định và Tem kiểm định (chủ xe phải nộp các khoản giá, phí, lệ phí liên quan theo quy định của pháp luật).”.

5. Bổ sung khoản 20 Điều 16 của Thông tư số 16/2021/TT-BGTVT như sau:

“20. Bàn giao đầy đủ hồ sơ lưu trữ liên quan đến hoạt động của đơn vị

đăng kiểm cho pháp nhân mới tiếp quản đơn vị đăng kiểm khi có sự thay đổi pháp nhân tổ chức thành lập đơn vị đăng kiểm và thông báo tới Cục Đăng kiểm Việt Nam, Sở Giao thông vận tải địa phương.”.

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 7 của Thông tư số 03/2018/TT-BGTVT ngày 10 tháng 01 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với ô tô nhập khẩu thuộc đối tượng của Nghị định số 116/2017/NĐ-CP như sau:

“2. Trường hợp ô tô nhập khẩu bị hư hại trong quá trình vận chuyển từ nước ngoài về Việt Nam, người nhập khẩu được phép khắc phục một số hạng mục như: thân vỏ, buồng lái, thùng hàng bị móp méo, có lớp sơn bị trầy xước hoặc ô xi hóa cục bộ nhưng không bị mọt, thủng; kính chắn gió, kính cửa, kính cửa sổ bị nứt, vỡ; hệ thống đèn chiếu sáng, tín hiệu bị nứt, vỡ; các rơ le điều khiển bị thiếu; gương chiếu hậu bị nứt, vỡ; gạt nước bị hư hại hoặc hoạt động không bình thường; ắc quy khởi động động cơ không hoạt động.”.

Điều 3. Thay thế, bãi bỏ một số khoản, phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 16/2021/TT-BGTVT và Thông tư số 02/2023/TT-BGTVT

1. Thay thế Phụ lục II (đã được thay thế bằng Phụ lục II của Thông tư số 08/2023/TT-BGTVT) tương ứng bằng Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Bãi bỏ điểm a khoản 3 Điều 9 của Thông tư số 16/2021/TT-BGTVT.

Điều 4. Hiệu lực thi hành và tổ chức thực hiện

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày tháng năm 2024.

2. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Cục trưởng Cục Đăng kiểm Việt Nam, Cục trưởng Cục Đường bộ Việt Nam, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Giám đốc Sở Giao thông - Xây dựng các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, Cơ quan ngang Bộ, Cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Thứ trưởng;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Công báo;
- Cổng TTĐT Chính phủ;
- Cổng TTĐT Bộ GTVT;
- Lưu: VT, KHCN&MT.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Duy Lâm